TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC SƠN** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05-05-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN- TỈNH HÒA BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Lê Thị Hồng.

Hội Thẩm Nhân Dân: ông Bùi Văn Tấn; ông Quách Văn Tới

- ***Thư ký phiên toà***: ông Bùi Văn Hường- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn - tỉnh Hoà Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà***: ông Trần Tú Giang- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/03/2023 giữa:

- Nguyên đơn: chị Đinh Thị P, sinh năm 1987. Cư trú tại: xóm Sào Mọng, xã Tuân Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt;

- Bị đơn: anh Bùi Văn L, sinh năm 1984. Cư trú tại: xóm Sào Mọng, xã Tuân Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn và các lời khai của mình, nguyên đơn chị Đinh Thị P trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn L kết hôn với nhau năm 2007 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Đông Bắc, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh L không quan tâm đến vợ con khiến cuộc sống chung luôn căng thẳng, nặng nề không có hạnh phúc, không còn tình cảm với nhau. Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ lâu nên chị P xin ly hôn để yên tâm ổn định cuộc sống.

2. Về con chung: chị P và anh L có 02 con chung là Bùi Thị Phương Chinh, sinh ngày 12/04/2008 và Bùi Bảo Điệp, sinh ngày 13/02/2018. Khi ly hôn chị P đề nghị giao cháu Điệp cho chị và giao cháu Chinh cho anh L được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Hai bên chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản; công nợ chung: chị P khai không có.

Ngoài ra chị P không có yêu cầu gì thêm.

Anh L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, không có quan điểm gửi đến Toà án.

Phát biểu quan điểm tại phiên toà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình công nhận việc chấp hành đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án. Về việc giải quyết vụ án Kiểm sát viên đề nghị như sau:

Về tố tụng: Anh L được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác nhưng không chấp hành, phiên tòa đã phải hoãn một lần. Chị P vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh L, chị P là có cơ sở theo qui định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Xác định mâu thuẫn giữa chị P và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P với anh L là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật HN&GĐ năm 2014.

Về con chung: Xét yêu cầu của chị P là phù hợp các Điều 58; 81; 82; 83 Luật HN&GĐ năm 2014 nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về tài sản; Công nợ chung: chị P khai nhận không có. Do vậy, đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

Ngoài ra không ai có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn và bị đơn Bùi Văn L có nơi cư trú tại xóm Sào Mọng, xã Tuân Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình nên theo qui định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Về việc vắng mặt của chị Đinh Thị P và anh Bùi Văn L: Anh L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; Chị P vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo qui định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh L, chị P theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án HĐXX xét thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh L là hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng thực sự có mâu thuẫn do bất đồng về phong cách sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân không còn tình cảm và quan tâm đến nhau. Anh L không đến Tòa thể hiện không có thiện chí hòa giải đoàn tụ vợ chồng, từ bỏ quyền trình bày nguyện vọng của anh trước việc chị P xin ly hôn với anh.

Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa chị P và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P đối với anh L là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật HN&GĐ năm 2014.

[3]. Về con chung: chị P và anh L có 02 con chung là Bùi Thị Phương Chinh, sinh ngày 12/04/2008 và Bùi Bảo Điệp, sinh ngày 13/02/2018. Khi ly hôn chị P đề nghị giao cháu Điệp cho chị và giao cháu Chinh cho anh L được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Hai bên chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình giải quyết, Toà án tiến hành xác minh nhưng không lấy được ý kiến của cháu Chinh. Hiện tại, cháu Chinh đang sống với anh L và cháu Điệp đang sống với chị P.

Xét quyền L mọi mặt của con chưa thành niên, điều kiện thực tế và nguyện vọng của đương sự thấy cần chấp nhận yêu cầu về con chung của chị P là phù hợp các Điều 58; 81; 82; 83 Luật HN&GĐ năm 2014.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án, chị P, anh L chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì hiện chị P, anh L có đầy đủ điều kiện nuôi con. Căn cứ các Điều 82; 83 Luật HN&GĐ năm 2014 HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị P là phù hợp.

[4]. Về tài sản; công nợ chung: chị P khai nhận không có nên HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

[5]. Về án phí: Chị P phải chịu án phí theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51; khoản 1 Điều 56; 58 Luật Hôn Nhân và Gia Đình; Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị P đối với anh Bùi Văn L về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đinh Thị P được ly hôn anh Bùi Văn L.

2. *Về con chung*: Giao cháu Bùi Bảo Điệp, sinh ngày 13/02/2018 cho chị P và giao cháu Bùi Thị Phương Chinh, sinh ngày 12/04/2008 cho anh L được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Hai bên chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn pháp luật vẫn bảo hộ các quyền của cha mẹ với con chưa thành niên (quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở; quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con). Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. *Về tài sản; công nợ chung:* không có;

4. *Về án phí*: Chị P phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004429 ngày 05/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, nay chị P không phải nộp án phí nữa.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án hoặc trích lục án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai theo qui định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc sơn;
- UBND xã Đông Bắc, Kim Bôi, Hoà Bình theo GCNKH số: 11 ngày 31/10/2007;
- Đương sự;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hồng